

Số: 83 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2021

V/v xin ý kiến kiểm tra văn bản QPPL về
kiểm dịch nhập khẩu

Kính gửi: Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cùng các Doanh nghiệp (DN) hội viên chân thành cảm ơn Quý Cục đã luôn quan tâm, hỗ trợ DN thủy sản trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện môi trường kinh doanh trong những năm qua.

Hiệp hội VASEP và cộng đồng DN thủy sản đang gặp một vướng mắc lớn về quy định pháp luật tại chùm 3 Thông tư của Bộ NNPTNT liên quan đến hoạt động kiểm tra nhập khẩu sản phẩm thủy sản, đó là: Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT, TT 36/2018/TT-BNNPTTN và TT 15/2018/TT-BNNPTNT. Hiện Bộ NNPTTN đang gấp rút sửa đổi TT 15/2018, nhưng đang còn các ý kiến khác nhau và có nguy cơ không được sửa đổi đúng theo báo cáo-kiến nghị của Hiệp hội đã trình bày nhiều lần với Bộ NNPTNT.

Cả 3 thông tư trên đều gọi hoạt động kiểm tra nhập khẩu sản phẩm thủy sản chế biến dùng làm thực phẩm là hoạt động «**kiểm dịch**» - giống như kiểm tra nhập khẩu con giống, còn sống, tươi – dù mục đích nhập khẩu/sử dụng là khác nhau, chỉ tiêu kiểm (tác nhân gây bệnh) khác nhau. Và với điều chỉnh của 3 Thông tư này, thì toàn bộ thủy sản và sản phẩm thủy sản (chế biến hay chưa chế biến) đều là kiểm dịch hết và chỉ thực hiện theo Luật Thú y cùng chùm 3 Thông tư của Bộ NNPTNT, không đề cập gì tới Luật ATTP cũng như thông lệ các nước đang kiểm tra chính sản phẩm thủy sản của Việt Nam nhập vào nước họ.

Bất cập chính ở đây là dù vẫn kiểm tra các chỉ tiêu ATTP (*cảm quan, E.coli, Salmonella...*) đối với nhóm sản phẩm thủy sản chế biến (dạng: đông lạnh, đồ hộp...) như bản chất khoa học và giống các nước đang thực hiện, nhưng vì «mang tên» **kiểm dịch** nên toàn bộ cơ chế và phương thức kiểm tra chỉ thực hiện theo thiết chế trong chùm 3 Thông tư kể trên của Bộ NNPTNT, không thực hiện theo các quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật ATTP, cũng như Nghị định 85/2019/NĐ-CP (cơ chế 1 cửa và kiểm tra chuyên ngành XNK). Điều này khiến quy mô và tần suất kiểm tra các lô hàng NK là vô cùng lớn (*100% container kiểm hồ sơ, 100% container kiểm cảm quan; lấy mẫu kiểm nghị hàng NK để SXKX khi có nghi ngờ và lấy mẫu 20% số lô NK để tiêu dùng nội địa*), khiến vì sao số mặt hàng mà Bộ NNPTNT đang kiểm chiếm con số lớn hơn 80% trong tổng số các mặt hàng mà 13 Bộ chịu trách nhiệm kiểm tra (theo số liệu cập nhật T10/2019, công bố của Dự án TFP). Điều này cũng khiến các quyết nghị của 5 Nghị quyết 19 & 02 của Chính phủ (19/2016, 19/2017, 19/2018, 19/2019, 02/2020) giao Bộ NNPTNT có nội dung này nhưng đến nay vẫn chưa được sửa đổi đáng kể.

Trước phản ánh của DN hội viên VASEP, Hiệp hội đã nghiên cứu phạm vi & quy định của Luật Thú y, Luật ATTP và nghị định số 85/2019/NĐ-CP; nghiên cứu quy định về Thú y thủy sản của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE); xem xét & so sánh với chính các quy định tại các Thông tư về xuất khẩu sản phẩm thủy sản của Bộ NNPTNT (TT 48/2013-kiểm tra ATTP); nghiên cứu và so sánh với quy định và cách thức kiểm tra của EU và các nước nhập khẩu thủy sản trên thế giới...(chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Kết quả xem xét-đánh giá trên cả pháp lý, thông lệ quốc tế và thực tiễn đều cho chúng tôi thấy rằng quy định của Bộ NNPTNT tại chùm 3 Thông tư trên là chưa đúng và chưa phù hợp khi đặt tên hoạt động kiểm dịch đối với nhóm sản phẩm thủy sản chế biến dùng làm thực phẩm.

Kiến nghị duy nhất của chúng tôi đã gửi tới Bộ NNPTNT (CV 14/CV-VASEP ngày 19/2/2021 và CV74/CV-VASEP ngày 30/6/2021) và Bộ Tư pháp (CV 45/CV-VASEP, ngày 29/4/2021) là Bộ NNPTNT, trước mắt trong đợt sửa Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT dự kiến trong tháng 7/2021, cần đặt tên và phân định rõ việc kiểm tra nhập khẩu phù hợp với nhóm sản phẩm – trong đó: **kiểm tra ATTP** nhập khẩu với nhóm sản phẩm chế biến dùng làm thực phẩm (đông lạnh, đồ hộp, hàng khô...) với các tác nhân/chỉ tiêu ATTP và **kiểm dịch** với nhóm con giống, còn sống, tươi, ướp đá với các tác nhân/chỉ tiêu về an toàn dịch bệnh (theo chương I.3 của OIE).

Hiệp hội VASEP đánh giá cao vai trò của Quý Cục nói riêng và Bộ Tư pháp nói chung trong công tác «gác cổng» đối với các quy định và thực thi của văn bản QPPL, và để có tiếng nói chính thống, khách quan về vấn đề pháp lý chúng tôi nêu trên, giúp cho Hiệp hội cũng như Bộ NNPTNT có thêm điểm dựa trong nội dung sửa đổi TT 15/2018/TT-BNNPTNT nói riêng và công tác cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh nói chung – kính đề nghị Quý Cục hỗ trợ Hiệp hội và cộng đồng DN thủy sản có ý kiến về một số vấn đề sau:

- Quy định trên có đúng và phù hợp với phạm vi và quy định của 2 Luật Thú y và ATTP không?
- Quy định trên có phù hợp với các quy định và hướng dẫn tại NĐ số 85/2019/NĐ-CP (về 1 cửa quốc gia, kiểm tra chuyên ngành XNK) – đặc biệt tại các Điều 21, 22, 23, và 24.
- Quy định trên có mâu thuẫn với chính các Thông tư và Quyết định khác của Bộ NNPTNT hay không khi mà cùng 01 con tôm đông lạnh XK thì «kiểm tra ATTP» trong khi cũng con tôm đó nếu nhập khẩu vào Việt Nam thì lại là «kiểm dịch»? Cụ thể: *Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT về kiểm tra ATTP thủy sản XK; QĐ 2864/QĐ-BNN-QLCL ngày 24/11/2011 của Bộ NNPTNT; QĐ số 1701/QĐ-BNN-QLCL ngày 14/5/2019 v/v kiểm soát, chứng nhận ATTP, dịch bệnh đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường Úc và Hàn Quốc dùng làm thực phẩm.*
- Quy định trên (tại các Thông tư ban hành 2016 và 2018) có có được sửa đổi hoặc tương thích với các nội dung quyết nghị trong các Nghị quyết 19 & 02 của Chính phủ giao Bộ NNPTNT từ năm 2016-2020 hay không?

Hiệp hội xin gửi kèm theo Bản tổng hợp và đánh giá, kiến nghị của Hiệp hội về nội dung vướng mắc kể trên để Quý Cục tham khảo.

Ý kiến bằng văn bản của Quý Cục sẽ là vô cùng có ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay để giúp cho các bên có sự thống nhất trong xây dựng bản bản QPPL cũng như thực thi QPPL, trực tiếp tác động đến công tác cải thiện môi trường kinh doanh như chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Vì ý nghĩa của vấn đề liên quan đến ngành hàng đang hết sức khó khăn hiện nay, kính đề nghị được Quý Cục quan tâm hỗ trợ và có văn bản sớm giúp Hiệp hội trong tuần 19-23/7/2021.

Thông tin phản hồi, liên hệ: bà Trần Hoàng Yến – Phó trưởng VPĐD Hiệp hội, tel: 0243.7715055 (ext. 206), email: hoangyen@vasep.com.vn và mobil: 0947.623.129

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

CÁC BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC ĐƯA CÁC SẢN PHẨM CHẾ BIẾN TỪ ĐỘNG VẬT, SP ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VÀO DANH MỤC KIỂM DỊCH NHẬP KHẨU

(kèm theo công văn số 83 /CV-VASEP ngày 19/7/2021)

I. THẨM QUYỀN XEM XÉT, GIẢI QUYẾT: Bộ Nông nghiệp và PTNT

II. BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC:

Các sản phẩm chế biến từ động vật, sản phẩm động vật hoặc sản phẩm có chứa “sản phẩm động vật” thủy sản (*đông lạnh, hàng khô, đồ hộp, nấu chín, ăn liền,...*) vẫn đang tiếp tục thuộc danh mục phải **KIỂM DỊCH** quy định tại các Thông tư về “kiểm dịch” của Bộ NNPTNT: TT26/2016, TT36/2018, TT15/2018. Trong đó, phần lớn và chủ yếu (tính theo lượng) là sản phẩm thủy sản đông lạnh dùng làm thực phẩm. Danh mục hàng phải “kiểm dịch” theo quy định tại TT26-36-15 là rất rộng. Các container hàng nhập khẩu đều phải **kiểm tra 100% (hồ sơ, cảm quan)** dù là nhập cho mục đích gì (gia công hàng xuất khẩu, hay tiêu dùng nội địa) và có lịch sử ra sao; việc lấy mẫu kiểm nghiệm áp dụng khi có nghi ngờ đối với hàng nhập để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu và 20% số lô/năm đối với hàng nhập để tiêu dùng nội địa.

Việc này dẫn đến quy mô và số lượng mặt hàng, lô hàng phải “kiểm tra nhập khẩu” hiện nay là rất lớn. Theo số liệu công bố của Dự án TFP tại Hội thảo góp ý Dự thảo sửa đổi Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT (về mã H/S hàng hoá phải kiểm tra nhập khẩu) ngày 25-26/1/2021, thì tính đến tháng 10/2019, tổng số mặt hàng thuộc diện quản lý kiểm tra chuyên ngành của Việt Nam (13 Bộ) là **70.087** mặt hàng, trong đó Bộ NNPTNT là **57.562** mặt hàng, chiếm **82,13%** tổng số.

Cũng theo thống kê và công bố của TFP, số lượng lô hàng vi phạm trong quá trình kiểm dịch các năm qua là vô cùng thấp (Năm 2017: chỉ 4 /tổng số 320.376 tờ khai bị vi phạm, **chiếm 0,001%**; Năm 2018: chỉ 6/tổng số 183.831 tờ khai bị vi phạm, **chiếm 0,01%**; Năm 2019: 0 /tổng số 320.376 tờ khai bị vi phạm, **chiếm 0%**). Trong khi đó, các yêu cầu về kiểm dịch, tần suất kiểm dịch và số lượng lô hàng bị đưa vào diện kiểm dịch lại tăng dần lên từ 2010 đến nay.

Việc duy trì các đối tượng/danh mục “hàng chế biến dùng làm thực phẩm” phải kiểm dịch qua các năm và tại Dự thảo sửa đổi Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT là biện pháp quá mức, chưa phù hợp với chủ trương cắt giảm danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, với quy định pháp luật cũng như thông lệ quốc tế hiện hành. Là quan ngại lớn của Hiệp hội và cộng đồng DN, khi đây là yếu tố làm giảm đi năng lực cạnh tranh của ngành, của quốc gia, chi phí (thời gian, cơ hội...) là rất lớn, và đặc biệt là mấu chốt khiến cho nhiều yêu cầu cải cách của Chính phủ và Bộ NNPTNT đã không được thực hiện như mong đợi.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Không đưa hoạt động kiểm tra nhập khẩu các sản phẩm thủy sản chế biến dùng làm thực phẩm cho người (*đông lạnh, hàng khô, đồ hộp, nấu chín, ăn liền,...*) vào danh mục có tên là **KIỂM DỊCH** - trừ các sản phẩm **sống, tươi sống, ướp lạnh**.

Việc nhập khẩu các sản phẩm chế biến kể trên để dùng làm thực phẩm đã và đang được Cục Thú y kiểm tra nhập khẩu theo các **chỉ tiêu ATTP** là phù hợp với thông lệ quốc tế và cơ sở khoa học - cần được trả lại đúng tên, đúng khái niệm, đúng quy định trong các Thông tư liên quan của Bộ NNPTNT – đó là **kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu**, không phải là kiểm dịch như đã được “mang tên” trong thông tư **36/2018/TT-BNNPTNT**, **26/2016/TT-BNNPTNT** và **15/2018/TT-BNNPTNT**. Và khi đó, việc kiểm tra ATTP nhập phải thực hiện theo đúng Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật ATTP 2010.

Việc sửa đổi như kiến nghị trên sẽ không chỉ giúp Bộ NNPTNT thực hiện được phần lớn các cải cách mà Chính phủ đã yêu cầu trong 5 năm qua, phù hợp với cả thông lệ quốc tế, cơ sở khoa học và quy định pháp lý mà ĐẶC BIỆT giúp môi trường kinh doanh ở Việt Nam sẽ được cải thiện rõ rệt, giảm chi phí rất nhiều cho DN và thúc đẩy xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

IV. LÝ DO & CÁC CƠ SỞ CHO KIẾN NGHỊ TRÊN:

1. Có sự sai khác và khác biệt trong thực tiễn:

a. *Khác biệt trong chính quy định của Bộ NNPTNT giữa kiểm tra Nhà nước cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu và sản phẩm thủy sản nhập khẩu:*

- i. **Đối với hàng thủy sản xuất khẩu:** Các lô sản phẩm thủy sản xuất khẩu chịu đánh giá-kiểm soát theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ NNPTNT về **kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu**. Các chỉ tiêu kiểm tra (theo yêu cầu thị trường) là thực hiện theo Quyết định 1471/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/6/2012 (đối với các chỉ tiêu hóa học), Quyết định 2864/QĐ-BNN-QLCL ngày 24/11/2011 (đối với các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh).

Bộ NNPTNT giao cục NAFIQAD là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát, kiểm tra, cấp giấy theo **Luật ATTP** và các yêu cầu, quy định tương đương của Thị trường nhập khẩu (EU, Anh, Canada, Trung Quốc, ASEAN, Nga,...). Nhiệm vụ & cơ chế này đã thực hiện hơn 20 năm nay, được trong nước và quốc tế công nhận, đánh giá cao; là cơ sở & thiết chế quan trọng để Việt Nam được EU công nhận tương đương, làm tiền đề cho sản phẩm thủy sản Việt Nam xuất khẩu đi hơn 160 thị trường, đưa Việt Nam luôn đứng TOP3 về xuất khẩu thủy sản trên thế giới.

- ii. **Đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu:** Từ 2010, các thông tư của Bộ NNPTNT quy định kiểm tra nhập khẩu thủy sản đều là thông tư “**kiểm dịch**”, gồm: TT06/2010 được thay thế sau đó bằng TT26/2016, TT36/2018, TT15/2018. Trong khi, các chỉ tiêu/tác nhân áp dụng kiểm tra đối với sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu theo TT36/2018 đều là các chỉ tiêu ATTP.

Bộ NNPTNT giao Cục Thú y là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động kiểm tra nhập khẩu từ năm 2010 trở lại đây. Trước 2010, kiểm soát nhập khẩu sản phẩm thủy sản được Bộ Thủy sản, sau đó là Bộ NNPTNT giao cho cục NAFIQAD, việc kiểm tra nhập khẩu phân định rõ theo cơ sở khoa học: kiểm dịch với thủy sản giống, sống, tươi...; kiểm ATTP với các sản phẩm thủy sản làm thực phẩm.

- iii. *Ngoài ra, Úc và Hàn Quốc trong 3-4 năm qua có quy định kiểm dịch nhập khẩu thực sự (kiểm tra tác nhân gây bệnh trên tôm, cá), Bộ NNPTNT cũng đã ban hành*

một số Quyết định để quy định cụ thể các “chỉ tiêu bệnh” “tác nhân bệnh” “tên bệnh” “dạng sản phẩm” cần kiểm tra các lô hàng tôm-cá XK của Việt Nam sang Úc và Hàn Quốc. Theo đó, các quy định cũng ghi rất rõ các tác nhân gây bệnh phải kiểm dịch là các virus (gây bệnh đốm trắng, taura...).

Các tác nhân gây bệnh phải kiểm dịch theo quy định của Úc, Hàn Quốc ghi trong các quyết định này của Bộ NNPTNT cũng khác hoàn toàn với các tác nhân mà Bộ NNPTNT quy định trong TT 26/2016 và TT36/2018 về “kiểm dịch nhập khẩu” vào Việt Nam:

1. *Quyết định số 1701/QĐ-BNN-QLCL ngày 14/5/2019 v/v kiểm soát, chứng nhận ATTP, dịch bệnh đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường Úc và Hàn Quốc dùng làm thực phẩm;*
2. *Quyết định số 2959/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/7/2021 v/v sửa đổi, bổ sung quy định kiểm soát, chứng nhận ATTP, dịch bệnh đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc dùng làm thực phẩm.*

Như vậy, cùng trong một hệ thống kiểm tra chuyên ngành sản phẩm thủy sản của Bộ NNPTNT nhưng hoạt động kiểm tra đối với hàng xuất khẩu và hàng nhập khẩu lại đang hoàn toàn khác nhau cả về tên gọi và cách thức thực hiện.

b. *Khác biệt, bất cập trong thực hiện kiểm tra sản phẩm thủy sản nhập khẩu giữa Việt Nam và các quốc gia khác:*

Hiện có trên 160 quốc gia và vùng lãnh thổ đang nhập khẩu sản phẩm thủy sản của Việt Nam (*hơn 80% là chế biến đông lạnh, số còn lại là: đồ hộp, hàng khô...*) để dùng làm thực phẩm cho người đều chỉ áp dụng **kiểm tra ATTP thủy sản** nhập khẩu – bao gồm các chỉ tiêu: cảm quan, vi sinh vật gây hại và/hoặc kháng sinh, hóa chất (mức độ tùy thị trường).

Ngoài việc đánh giá công nhận tương đương, công nhận lẫn nhau, EU và nhiều thị trường đều yêu cầu các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang họ được cấp giấy **chứng nhận ATTP (Health Certificate)** bởi cục NAFIQAD (thuộc Bộ NNPTNT), chứ không phải là **chứng nhận kiểm dịch (Veterinary Certificate)**.

Trừ thị trường Úc và Hàn Quốc có yêu cầu kiểm tra thêm **các chỉ tiêu an toàn dịch bệnh** trên tôm tươi đông lạnh và một số cá đông lạnh (tác nhân: virus gây đốm trắng, taura...).

Như vậy là cùng đối tượng nhập khẩu (sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm), cùng là thành viên của WTO, Codex, OIE và cùng cách làm, cùng kiểm tra chỉ tiêu ATTP - nhưng sao tại Việt Nam lại đặt tên hoạt động này là **KIỂM DỊCH**?

2. Bất cập về pháp lý:

a. *Có sự mở rộng khái niệm “sản phẩm động vật” ở các văn bản dưới Luật so với Luật Thú y và Luật ATTP:*

Theo quy định tại Luật Thú y, thì các loại sản phẩm hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm dịch động vật bao gồm động vật, sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản có trong danh mục. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thú y, thì “sản phẩm động vật” chỉ bao gồm các bộ phận, các phần của cơ thể động vật, thủy sản. Luật Thú y **không quy định sản phẩm chế**

biến từ “sản phẩm động vật” hoặc sản phẩm có chứa “sản phẩm động vật” thuộc diện phải kiểm dịch động vật.

Chương 3 Luật An toàn Thực phẩm về “Điều kiện đảm bảo an toàn đối với thực phẩm” cũng quy định ***thực phẩm tươi sống có nguồn gốc từ động vật mới phải có chứng nhận vệ sinh thú y của cơ quan thú y*** (Điều 11). Đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn chỉ phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường (Điều 12).

Tuy nhiên, các văn bản dưới Luật (*TT 26/2016/TT-BNN và TT36/2018/TT-BNN đối với thủy sản của Bộ NNPTNT*) quy định về **kiểm dịch** đối với “sản phẩm động vật” đang được giải thích và áp dụng theo hướng **sản phẩm chế biến** từ “sản phẩm động vật” hoặc sản phẩm có chứa “sản phẩm động vật” (kể cả loại bao gói sẵn) đều **thuộc diện phải kiểm dịch** động vật. Hay nói cách khác, khái niệm “sản phẩm động vật” đã được mở rộng quá mức quy định tại Luật Thú y. Chính vì thế, chúng tôi thấy các “tiêu chí” và danh mục bao trùm rộng như này cũng đã được đưa vào cột chỉ định “kiểm dịch” trong Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT.

Một điểm bất cập nữa là Khoản 3 Điều 3 Luật Thú y đưa “sơ chế” và “chế biến” vào chung một khái niệm. Trong khi, đây vốn là hai khái niệm với các nội hàm rất khác nhau. Theo Điều 2 Luật An toàn thực phẩm thì: khái niệm “chế biến” được quy định tại khoản 43 khác hoàn toàn với khái niệm “sơ chế” được quy định tại khoản 16.

Việc mở rộng khái niệm “sản phẩm động vật” của các văn bản dưới Luật kể trên và không có sự phân biệt rõ với khái niệm “sơ chế, chế biến” như đã nêu là nguyên nhân làm tăng diện hàng hóa phải kiểm dịch động vật, cản trở nỗ lực cắt giảm danh mục hàng hóa, tỷ lệ lô hàng phải kiểm tra chuyên ngành.

b. Có sự mâu thuẫn với các nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XNK theo quy định của Chính phủ:

Các quy định hiện hành về « kiểm dịch » sản phẩm thủy sản theo các Thông tư 26/2016 và 36/2018 đều chưa tuân thủ các nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XNK của Chính phủ đã được quy định tại **Nghị định 85/2019/NĐ-CP** ngày 14/11/2019 quy định *thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế Một cửa quốc gia, Cơ chế Một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu* (sau đây gọi tắt là **Nghị định 85/2019**), cụ thể là:

- i. Chưa áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành trong quá trình kiểm dịch hàng thủy sản NK :*

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 85/2019 đã nêu :

“Điều 21. Nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh

1. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh.

Tuy nhiên, tại Khoản 14 Điều 1 Thông tư 36/2018 sửa đổi, bổ sung điểm 1 mục I phần B Thông tư 26/2016 chỉ mới đưa ra các quy định về quản lý rủi ro theo mức nguy cơ của sản phẩm, chưa có các quy định về quản lý rủi ro theo mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân XNK sản phẩm. Trong khi thực tế thực hiện các năm qua (*xin xem Bảng thống kê bên dưới*) cho thấy tỷ lệ vi phạm của DN trong lĩnh vực « kiểm dịch thú y » vô cùng thấp, cần được xem xét để giảm tần suất kiểm tra và chỉ tiêu kiểm tra để vừa giảm nhân lực của cán bộ quản lý Nhà nước cho hoạt động này, vừa giúp DN giảm chi phí, thời gian chờ đợi kết quả kiểm tra và khuyến khích sự tuân thủ của DN :

Năm	Số tờ khai kiểm dịch NK	Số tờ khai vi phạm	Tỷ lệ tờ khai vi phạm (%)	Ghi chú
2017	320.376	4	0,001	Thống kê số tờ khai vi phạm trong lĩnh vực kiểm dịch là chung cho tất cả các sản phẩm, không chỉ riêng cho thủy sản
2018	183.831	6	0,0033	
2019	134.046	0	0	

ii. Chưa áp dụng nguyên tắc **miễn giảm** kiểm tra chuyên ngành đối với các hàng hóa đã được công bố hợp chuẩn, hợp quy chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 **Nghị định 85/2019/NĐ-CP** đã nêu nguyên tắc về miễn giảm kiểm tra chuyên ngành đối với các hàng hóa nói trên :

“Điều 21. Nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XK, nhập khẩu, quá cảnh

3. Áp dụng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành đối với:

a) Hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực theo quy định của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;”

Tuy nhiên, Thông tư 26/2016 và Thông tư 36/2018 chưa có bất cứ quy định nào về việc miễn, giảm việc kiểm dịch thú y cho các sản phẩm thủy sản đã có bản Công bố hoặc Tự công bố sản phẩm, có các chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế hay tiêu chuẩn khu vực có uy tín đã được thế giới công nhận như GLOBAL G.A.P, ASEAN GAP, ASC, BAP,...

Trong khi đó, trong lĩnh vực kiểm tra chuyên ngành về ATTP được quy định theo **Nghị định 15/2018/NĐ-CP** (Điều 17) đã cho phép giảm kiểm tra đối với các sản phẩm được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương.

c. **Có sự mở rộng đối tượng, danh mục “kiểm dịch” tại các Thông tư của Bộ NNPTNT quy định về kiểm dịch thủy sản trong hơn 10 năm qua:**

Trong ít nhất 5 năm qua, từ 2016-2021, Chính phủ đã có các Nghị quyết **19 và 02** về cắt giảm danh mục kiểm tra, quản lý rủi ro, hậu kiểm...- trong đó có quyết nghị ghi rõ việc rà soát,

sửa đổi nội dung kiểm dịch thủy sản nhập khẩu, phân biệt kiểm dịch và kiểm tra ATTP, giao Bộ NNPTNT. Hiệp hội và cộng đồng DN vẫn đang trông chờ kết quả sửa đổi tích cực theo các quyết nghị này của Chính phủ.

Bởi một thực tế, là trong hơn 10 năm qua (từ 2010 đến nay), càng về sau thì **đối tượng “kiểm dịch” và chỉ tiêu “kiểm dịch” trong danh mục sản phẩm thủy sản nhập khẩu phải “kiểm dịch” càng mở rộng hơn** mà không có sự thay đổi đáng kể nào về cơ sở pháp lý hoặc báo cáo nguy cơ, thông lệ quốc tế hay thông tin dịch bệnh.

Cụ thể, Bộ Thủy sản (trước đây), sau này là Bộ NN&PTNT đã có các quyết định, thông tư hướng dẫn, quy định về **kiểm dịch** thủy sản, sản phẩm thủy sản, gồm:

- Quyết định 05/2003/QĐ-BTS (**QĐ 05**) ngày 29/4/2003 của Bộ Thủy sản;
- Quyết định 110/2008/QĐ-BNN (**QĐ 110**) ngày 12/11/2008 của Bộ NNPTNT về ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật thủy sản;
- Thông tư 06/2010/TT-BNNPTNT (**TT06**) ngày 2/2/2010;
- Sau đó, TT06/2010 được thay thế bởi Thông tư 26/2016/TTBNNPTNT (TT26) ngày 30/6/2016;
- Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT (**TT36**) ngày 25/12/2018 (sửa đổi một số điều TT26);
- Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT (**TT11**) ngày 22/10/2019 của Bộ NNPTNT.

Tuy nhiên, từ TT 06/2010 cho đến nay, các quy định kiểm dịch lại được mở rộng đối tượng và bao gồm cả các chỉ tiêu ATTP thay vì các chỉ tiêu dịch bệnh như các Quyết định trước đó của Bộ Thủy sản và Bộ NNPTNT :

- **QĐ 05:** chỉ kiểm dịch các sản phẩm tươi, ướp đá hoặc không ướp đá chưa qua chế biến có thể mang tác nhân gây bệnh cho động vật thủy sản.
- **QĐ 110 :** yêu cầu đối với nhập khẩu chỉ kiểm tra “các bệnh nguy hiểm, có khả năng lây lan thành dịch có tên trong Danh mục mới nhất của OIE” (trong danh mục bệnh của OIE là các bệnh chỉ lây lan cho thủy sản); và trong Phần B “Danh mục đối tượng kiểm dịch nhập khẩu” cũng chỉ nêu tên các virus gây bệnh lây lan cho thủy sản.
- **TT06/2010:** cho phép không phải lấy mẫu xét nghiệm với các sản phẩm thủy sản đã bỏ nội tạng được xử lý nhiệt; ướp muối, phơi khô, hun khói hoặc bảo quản đông lạnh dưới -18oC. Thủy sản và sản phẩm thủy sản là nguyên liệu chế biến thực phẩm cũng **không phải lấy mẫu xét nghiệm bệnh**.
- **TT 26/2016:** danh mục phải kiểm dịch đã bao gồm cả sản phẩm động vật thủy sản ở dạng tươi sống, sơ chế, đông lạnh, ướp lạnh. Các chỉ tiêu kiểm tra cũng chuyển thành các chỉ tiêu khác gồm: Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Coliforms*, *E. coli*, *S. aureus*, *Cl. perfringens*, *Salmonella*, *V. parahaemolyticus*, tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (tùy theo mặt hàng) và các chỉ tiêu lý hóa. Đây đều là các **chỉ tiêu về ATTP** và không gây ra các bệnh dịch lây lan cho động vật thủy sản.
- **TT 36/2018:** đưa vào thêm định nghĩa sản phẩm động vật thủy sản **có nguy cơ cao** là sản phẩm động vật thủy sản ở dạng sơ chế, tươi sống, ướp lạnh, đông lạnh. Các chỉ tiêu kiểm tra tuy có giảm bớt so với TT26 nhưng vẫn là các **chỉ tiêu về ATTP**.

3. Bất cập và sai khác với thông lệ quốc tế:

a. Bất cập, chưa tương đồng với Tổ chức Thú y Thế giới (OIE)

Tổ chức Thú y Thế giới (**OIE**) hàng năm đều đưa ra tài liệu cập nhật ***Aquatic Animal Health Code*** (Bộ Luật thú y thủy sản) – trong đó nêu ra danh mục dịch bệnh cần kiểm soát (list of aquatic animal diseases) cho từng đối tượng thủy sản: cá, nhuyễn thể, giáp xác... Trong Danh mục các bệnh được OIE đưa vào danh sách bệnh của OIE nêu tại Chương 1.3 cũng chỉ có các tác nhân virus gây ra các bệnh cho động vật thủy sản, không có các chỉ tiêu ATTP như đã quy định tại TT 26 và TT 36 (như *E.coli*, *Salmonella*...)

Tại phần mở đầu của Chương 5.4 OIE (*Tiêu chí đánh giá an toàn các sản phẩm thủy sản – Criteria to assess the **safety** of Aquatic Animal Commodities*) cũng khẳng định từ “**an toàn - safety**” ở đây chỉ đề cập liên quan đến vấn đề “**sức khỏe động vật đối với các bệnh được liệt kê for listed diseases**” (các bệnh này được nêu tại Chương I.3 của OIE nêu trên), không đề cập đến vấn đề “**an toàn thực phẩm**”.

b. Cộng đồng Châu Âu (EU):

EU có 2 hệ thống văn bản quy định riêng. Một cho kiểm dịch bệnh, và một cho kiểm ATTP.

- EU yêu cầu chứng nhận an toàn dịch bệnh chỉ áp dụng đối với các **loài cá và giáp xác sống** theo quy định tại Phụ lục IV của Chỉ thị 2006/88/EC (tuân thủ đúng theo OIE – kiểm tra các tác nhân an toàn dịch bệnh, gồm các loại virus, KST gây bệnh cho tôm, cá...)
- Với các sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm nhập vào EU: Ngoài các quy định về điều kiện tương đương, áp dụng HACCP (EC 178, EC 852, 853, 854), thì việc kiểm tra là kiểm tra các chỉ tiêu về ATTP. Trong đó, các chỉ tiêu vi sinh là theo các quy định EC 2073/2005 EC 1441/2007 Tiêu chuẩn của Hội đồng quốc tế về vi sinh thực phẩm; FRANCE (DGAL/ SDHA/ N2001-8090) 27-6-2001 ITALIA Gazzetta Ufficiale N.260 – 1995 bao gồm các chỉ tiêu Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Coliforms*, *E. coli*, *S. aureus*, *Salmonella*, *V. parahaemolyti*, *L. monocytogenes*, nấm mốc, *Clostridium*, không có các chỉ tiêu dịch bệnh cho thủy sản).

c. Các nước khác:

Các nước (từ tiên tiến như Mỹ, Anh, Nhật, Canada...) đến các nước trong khu vực ASEAN, hầu hết chỉ kiểm tra theo quy định/chỉ tiêu của **An toàn Thực phẩm** đối với sản phẩm thủy sản chế biến (đông lạnh, đồ hộp, hàng khô, ướp muối..) dùng làm thực phẩm. Trừ Úc và Hàn Quốc có yêu cầu kiểm tra thêm một số chỉ tiêu dịch bệnh (*virus cho một số đối tượng sản phẩm tôm cá tươi đông lạnh*) nhưng đây là kiểm dịch thật theo đúng cơ sở khoa học OIE, có đánh giá an toàn sinh học và gửi WTO 60 ngày trước khi áp dụng.

Các chỉ tiêu được liệt kê trong các Thông tư về “kiểm dịch” thủy sản hiện hành ở Việt Nam đang không tương đồng với các nước khác trên thế giới cũng như quy định của OIE. Việt Nam thực hiện “kiểm dịch” nhập khẩu các sản phẩm dùng cho người các chỉ tiêu *E.coli*, *Salmonella* (theo quy chuẩn ATTP của Bộ Y tế ban hành), trong khi Thế giới thực hiện kiểm dịch là kiểm tra các chỉ tiêu/tác nhân như virus gây bệnh đốm trắng hoặc Taura trên tôm, virus gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu ở cá... (theo đúng mục I.3 của OIE).

V. TIẾN TRÌNH ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CHO NỘI DUNG NÀY:

Hiệp hội VASEP đã có nhiều văn bản báo cáo, kiến nghị về bất cập này gửi Bộ NNPTNT và các bên có liên quan:

- Văn bản số 107b/CV-VASEP ngày 30/7/2009 của HH VASEP gửi Bộ trưởng Bộ NNPTNT Cao Đức Phát và Cục Thú y đã kiến nghị Bộ trưởng Bộ NNPTNT “**quy định rõ hàng thủy sản đông lạnh và sản phẩm thủy sản đông lạnh không thuộc diện phải thực hiện thủ tục đăng ký và kiểm dịch thú y**”.
- Các góp ý (bằng văn bản và đối thoại) trong quá trình Bộ NNPTNT xây dựng, ban hành các Thông tư về “kiểm dịch nhập khẩu” từ 2010, 2015-2016, 2018.
- Các báo cáo-kiến nghị của Hiệp hội với Văn phòng Chính phủ và Hội đồng Tư vấn cải cách Thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (mà VASEP là thành viên) và đã được Chính phủ rà soát, tiếp nhận đưa thành quyết nghị riêng cho Bộ NNPTNT vào các Nghị quyết 19 và NQ 02 của Chính phủ các năm: 2017-2018-2019-2020.
- Trao đổi, kiến nghị tại Hội thảo ngày 25-26/01/2021 về Góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT về mã H/S danh mục hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền của Bộ NNPTNT.
- Công văn số 14/CV-VASEP ngày 19/2/2021 góp ý cho Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 (mã số HS đối với danh mục hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành của Bộ NNPTNT), theo đó kiến nghị không đưa các sản phẩm thủy sản chế biến từ động vật-sản phẩm động vật hoặc sản phẩm có chứa “sản phẩm động vật” thủy sản (đông lạnh, hàng khô, đồ hộp, nấu chín, ăn liền,...) dùng làm thực phẩm vào danh mục phải kiểm dịch (bệnh), trừ các sản phẩm sống, tươi sống, ướp lạnh. Các sản phẩm chế biến kể trên chỉ chịu kiểm soát theo các quy định của Luật ATTP.
- Công văn số 45/CV-VASEP ngày 29/4/2021 gửi Bộ Tư pháp báo cáo, đề xuất các nội dung rà soát, giải quyết vướng mắc bất cập của quy định pháp luật tác động tới sản xuất, kinh doanh thủy sản, trong đó có bất cập nói trên.
- Công văn số 67/CV-VASEP ngày 10/6/2021 gửi Bộ Công thương báo cáo tình hình SX XK 5 tháng đầu năm 2021 & đề xuất-kiến nghị, trong đó có bất cập nói trên.
- Trao đổi, kiến nghị với Lãnh đạo Vụ Pháp chế và lãnh đạo Cục Thú y tại cuộc họp chiều 18/6/2021 do Lãnh đạo Vụ Pháp chế chủ trì. Tại cuộc họp, đại diện Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi, Hiệp hội DN Mỹ tại VN (Amcham), Hội đồng kinh doanh Hoa kỳ-ASEAN đều có quan điểm ủng hộ nội dung đề xuất và kiến nghị của VASEP.
- Công văn số 74/CV-VASEP ngày 30/6/2021 gửi Bộ NNPTNT báo cáo và kiến nghị các vướng mắc bất cập tác động tới SX xuất khẩu & năng lực cạnh tranh ngành thủy sản, trong đó có bất cập nói trên.
- Báo cáo, kiến nghị với Lãnh đạo Bộ NNPTNT (Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp) tại cuộc họp của Bộ sáng **7/7/2021** về giải quyết các bất cập, vướng mắc tại các văn bản pháp quy của Bộ NNPTNT.

----- oOo -----